

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày 27-02-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn, ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-DSTC ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST- DSTC ngày 31/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1958;

Bà Hoàng Thị Vy, sinh năm 1960

Bà Vy ủy quyền cho ông Phan Văn B, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn NM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Thị S, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai nguyên đơn bà Hoàng Thị Vy trình bày:
Bà có cho chị Phạm Thị H vay tổng số tiền 200.000.000 đồng vay làm 2 lần cụ thể các lần vay:

Lần 1 số tiền 100.000.000đ. Lần 2 số tiền 100.000.000đ.

Khi vay có viết biên nhận vay tiền chị Hợi có ký vào giấy vay nợ, lần 1 ngày vay 11/7/2018 có hẹn thời gian trả nợ là ngày 30 ngày kể từ ngày vay và không có thoả thuận lãi suất. Lần 2 chị Hợi vay 100.000.000đ vay ngày 23/10/2019 thời hạn vay 20 ngày. Đến hạn trả nợ trên nhưng chị Hợi không trả tiền bà. Bà có đến đòi nhiều lần nhưng chị Hợi không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu chị Hợi phải trả bà số

tiền gốc cả 2 lần 200.000.000 đồng. Tiền lãi của khoản tiền vay ngày 11/7/2018 kể từ ngày 12/11/2018 đến ngày xét xử theo mức 2 bên đã thỏa thuận miệng là 1%/tháng (vì chị Hợi đã trả lãi suất được 4 tháng đến ngày 11/11/2018). Tiền lãi của khoản tiền vay ngày 23/10/2019 đến ngày xét xử theo mức 2 bên đã thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

Ông Phan Văn B nguyên đơn trình bày: Ông nhất trí với lời khai của vợ ông là bà Hoàng Thị Vy ông không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phan Văn B tiếp tục nhận ủy quyền của bà Vy trình bày đề nghị Tòa án buộc chị Phạm Thị H trả vợ chồng ông số tiền gốc là 200.000.000đ. Tiền lãi của khoản tiền vay ngày 11/7/2018 kể từ ngày 12/11/2018 đến ngày xét xử theo mức 2 bên đã thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

Đối với tiền lãi của khoản tiền vay ngày 23/10/2019 ông đề nghị HĐXX tính lãi xuất từ ngày 14/11/2019 đến ngày xét xử theo mức 2 bên đã thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

Bị đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Năm 2018 chị có vay của bà Vy ông Bảy số tiền 200.000.000đ 2 lần vay hàng tháng chị trả số tiền lãi cho 2 khoản vay là 6.000.000đ. Tới tháng 12 năm 2019 chị đã trả cho bà Vy là 26.000.000đ bà Vy và chị thống nhất viết lại giấy biên nhận vay tiền vào sổ của bà Vy như vậy chị chỉ còn nợ bà Vy số tiền 180.000.000đ (chị không cung cấp được giấy biên nhận vay tiền viết lại) hàng tháng chị đều trả lãi cho bà Vy đến tháng 11/2021 do công việc kinh doanh của chị gặp rủi ro nên chị không có khả năng trả lãi cho bà Vy nữa. Khi nào kinh tế ổn định thì chị lại kinh tế thì chị tiếp tục trả nợ cho bà Vy ông Bảy. Việc chị vay tiền của bà Vy ông Bảy chồng chị không biết và không có liên quan gì đến chồng chị.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hợi vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Thị S trình bày: Anh là chồng chị Phạm Thị H việc chị Hợi vay tiền của bà Vy anh không được biết và anh cũng không liên quan gì anh. Do công việc bận nên anh xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng và hòa giải và anh xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên đối chất ngày 15/02/2023 ông Bảy vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Chị Phạm Thị H mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng chị Hợi vẫn vắng mặt trong phiên đối chất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm chỉnh đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Vy và ông Phan Văn B.

Buộc chị Phạm Thị H phải trả cho bà Hoàng Thị Vy ông Phan Văn B số tiền gốc 200.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh của khoản tiền vay 100.000.000 đồng ngày 11/7/2018 kể từ ngày 12/11/2018 (chị Hợi đã trả lãi đến hết ngày 11/11/2018) đến ngày xét xử 27/02/2023 là $100.000.000 \text{ đ} \times 51 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 51.500.000 \text{ đ}$. Tiền lãi của khoản tiền vay 100.000.000đ tính từ ngày 14/11/2019: $100.000.000 \text{ đ} \times 39 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 39.433.000\text{đ}$. Tổng số tiền chị Hợi phải trả là 290.933.000 đồng (trong đó 200.000.000 đồng tiền gốc và 90.933.000 đồng tiền lãi)

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sơn đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm chị Hợi vắng mặt lần 2 không có lý do, anh Sơn xin vắng mặt tại phiên xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của bà Hoàng Thị Vy và ông Phan Văn B, HĐXX thấy:

[2.1.1] Về yêu cầu trả tiền gốc: Bà Vy ông Bậy cho chị Hợi vay tổng số tiền 200.000.000đ, lần 1 vào ngày 11/7/2018 dương lịch số tiền 100.000.000đ

Lần 2 vào ngày 11/7/2018 dương lịch số tiền 100.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, không có lãi suất, thời hạn vay lần 1 là 30 ngày kể từ ngày vay. thời hạn vay lần 2 là 20 ngày kể từ ngày vay. Tuy nhiên đến hạn chị Hợi không thanh toán khoản tiền đã vay mà chỉ trả được 4 tháng tiền lãi của số tiền 100.000.000đ lần 1, bà Vy ông Bậy đã đến yêu cầu chị Hợi thanh toán trả nợ nhiều lần nhưng chị Hợi không trả.

Nay bà Vy ông Bậy khởi kiện đề nghị Tòa án buộc chị Hợi trả ông bà số tiền số tiền gốc 200.000.000đ. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình làm việc chị Hợi thừa nhận nợ ông Bậy bà Vy số tiền 180.000.000đ còn số tiền lãi chị đã trả đến tháng 11/2021 nhưng chị Hợi không xuất trình được tài liệu chứng minh cho lời khai của mình. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu chị Hợi cung cấp tài liệu chứng cứ và tiến hành đối chất làm rõ các tình tiết trong lời khai của chị Hợi. Nhưng chị Hợi không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì

để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và cũng không đến phiên đối chất. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX xét thấy việc ông Bảy và bà Vy yêu cầu chị Hợi trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 470 BLDS.

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi của khoản tiền gốc 200.000.000 đồng của ông Bảy và bà Vy HĐXX sẽ tính như sau:

Tiền lãi của khoản tiền vay lần 1 ngày 11/7/2018 kể từ ngày 12/11/2018 (chị Hợi đã trả lãi đến ngày 11/11/2018) đến ngày xét xử 27/02/2023 theo mức 2 bên đã thỏa thuận miệng là 1%/tháng: $100.000.000 \times 51 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 51.500.000$ đồng.

Tiền lãi của khoản tiền vay lần 2 ngày 23/10/2019 (thời hạn vay đến ngày 13/11/2019) kể từ ngày 14/11/2019 đến ngày xét xử 27/02/2023 theo mức 2 bên đã thỏa thuận miệng là 1%/tháng: $100.000.000 \text{ đ} \times 39 \text{ tháng} \times 1\%/\text{tháng} = 39.433.000 \text{ đ}$. Tổng số tiền lãi chị Hợi phải trả là 90.933.000 đồng.

HĐXX thấy: Hợp đồng vay tiền giữa bà Vy ông Bảy và chị Hợi là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất vì chị Hợi thừa nhận có lãi, nay xét yêu cầu của bà Vy ông Bảy tính lãi đảm bảo đúng theo quy định theo Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS năm 2015.

Việc ông Bảy bà Vy yêu cầu Tòa án buộc chị Hợi trả ông bà số tiền gốc đã vay và số tiền lãi phát sinh không yêu cầu anh Sơn là chồng chị Hợi phải trả tiền, cũng tại lời khai của anh Sơn cũng khai anh không biết việc vay tiền của chị Hợi và chị Hợi cũng thừa nhận là việc vay nợ không liên quan đến anh Sơn nên HĐXX không buộc anh Sơn trả nợ cùng chị Hợi là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn là chị Hợi phải chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí là 14.546.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Vy và ông Phan Văn B:

Buộc chị Phạm Thị H phải trả cho cho bà Hoàng Thị Vy và ông Phan Văn B

tổng số tiền 290.933.000 đồng trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi 90.933.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 14.546.000 đồng án phí DSST.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 27 tháng 02 năm 2023.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn, ông Nguyễn Văn Thụ.
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp HĐ vay TS”, giữa:
Nguyên đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1958;
Bà Hoàng Thị Vy, sinh năm 1960
Bà Vy ủy quyền cho ông Phan Văn B, sinh năm 1958 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn NM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.
Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Phạm Thị S, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn NM, xã CD, huyện LN, tỉnh BG.
Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Vy và ông Phan Văn B:

Buộc chị Phạm Thị H phải trả cho cho bà Hoàng Thị Vy và ông Phan Văn B tổng số tiền 290.933.000 đồng trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi 90.933.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu 14.546.000 đồng án phí DSST.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 27 tháng 02 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chấn Nguyễn Văn Thụ

Nguyễn Thị Lự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Minh Hải – Đỗ Thị Hoài Mơ

Đặng Công Định

